



**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6714** /BTC-TCCB

Hà Nội, ngày **19** tháng **5** năm 2025

V/v hướng dẫn triển khai chính sách  
nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc tại  
Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và  
Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

Kính gửi: Các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính.

Triển khai thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (sau đây gọi tắt là Nghị định số 178/2024/NĐ-CP), Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định số 67/2025/NĐ-CP), Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Thông tư số 002/2025/TT-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2025/TT-BNV, Công văn số 1814/BNV-TCBC ngày 26/4/2025 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Công văn số 1814/BNV-TCBC ngày 26/4/2025), Công văn số 2034/BNV-TCBC ngày 05/5/2025 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Công văn số 2034/BNV-TCBC ngày 05/5/2025), Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Công văn số 1767/BTC-TCCB ngày 14/02/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn triển khai chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Công văn số 1767/BTC-TCCB ngày 14/02/2025) như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Mục I tại Công văn số 1767/BTC-TCCB ngày 14/02/2025 như sau:

**“1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

Phạm vi, đối tượng áp dụng thực hiện theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP), Công văn số 1814/BNV-TCBC ngày 26/4/2025 và Công văn số 2034/BNV-TCBC ngày 05/5/2025 của Bộ Nội vụ.”

2. Sửa đổi, bổ sung Mục II tại Công văn số 1767/BTC-TCCB ngày 14/02/2025 như sau:

**“II. Về tiêu chí đánh giá công chức, viên chức và người lao động để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng công chức, viên chức và giải quyết chính sách, chế độ**

**1. Về tiêu chí đánh giá công chức, viên chức, người lao động**

**a) Khung tiêu chí**

- Tiêu chí đánh giá về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của công chức, viên chức và người lao động (sau đây gọi tắt là tiêu chí đánh giá về phẩm chất).

- Tiêu chí đánh giá về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất (sau đây gọi tắt là tiêu chí đánh giá về năng lực).

- Tiêu chí đánh giá về kết quả, sản phẩm công việc gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mà công chức, viên chức và người lao động đã đạt được (sau đây gọi tắt là tiêu chí đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ).

b) Việc rà soát, đánh giá công chức, viên chức và người lao động được tính trên thang điểm 100, trong đó, tiêu chí đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ tối đa 60 điểm, đối với hai tiêu chí còn lại, tùy thuộc chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu quản lý của từng đơn vị để xây dựng và xác định mức điểm cho từng tiêu chí đảm bảo tổng điểm tối đa của cả 03 tiêu chí là 100 điểm. Việc chấm điểm dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất và phù hợp, thống nhất với kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức, người lao động hàng năm theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại công chức viên chức (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ).

**c) Tiêu chí đánh giá cụ thể tại đơn vị:**

- Đối với các Vụ, Cục và tương đương thuộc cơ quan Bộ, các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ: Thủ trưởng đơn vị ban hành các tiêu chí đánh giá cụ thể của đơn vị sau khi lấy ý kiến tập thể lãnh đạo và cấp ủy của đơn vị.

- Đối với các tổ chức có hệ thống dọc, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: Thủ trưởng đơn vị ban hành hoặc giao thủ trưởng các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc ban hành tiêu chí đánh giá cụ thể tại đơn vị sau khi lấy ý kiến tập thể lãnh đạo và cấp ủy cùng cấp.

Việc xây dựng tiêu chí, tổ chức thực hiện đánh giá công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý phải phù hợp với đặc điểm tình hình và thực tiễn của đơn vị; bảo đảm khoa học, công bằng, khách quan, hợp lý, nhân văn.

**2. Về xác định đối tượng để giải quyết chính sách, chế độ:**

a) *Đối tượng phải nghỉ việc: Cá nhân có kết quả đánh giá từ 50 điểm trở xuống.*

b) *Đối tượng được xem xét nghỉ việc khi có đơn tự nguyện: Cá nhân có kết quả đánh giá đạt từ 51 điểm đến dưới 80 điểm.*

*(Kết quả đánh giá được tính dựa trên điểm trung bình cộng của 03 năm gần nhất)*

c) *Tiêu chí ưu tiên giải quyết chính sách, chế độ*

*Sau khi đã giải quyết chính sách, chế độ đối với đối tượng phải nghỉ việc, căn cứ số lượng công chức, viên chức, người lao động dôi dư tại đơn vị, đơn vị rà soát, đề xuất giải quyết chính sách, chế độ đối với các đối tượng có đơn tự nguyện, thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản này theo thứ tự như sau:*

*- Cá nhân có điểm đánh giá thấp hơn;*

*- Cá nhân có sức khỏe không đảm bảo (cá nhân trong năm trước liền kề hoặc năm xét hưởng chính sách nghỉ việc có tổng số ngày nghỉ làm việc do ốm đau có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội).*

*- Cá nhân có thời gian công tác còn lại tính đến tuổi nghỉ hưu thấp hơn;*

*- Cá nhân do quy định của pháp luật có sự thay đổi chưa đạt trình độ, chuyên môn đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý.*

*- Một số tiêu chí khác theo đặc thù của đơn vị (nếu có)."*

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, 3 Mục III tại Công văn số 1767/BTC-TCCB ngày 14/02/2025 như sau:

***"2. Về việc xác định số lượng công chức, viên chức người lao động dôi dư tại đơn vị và rà soát tổng thể chất lượng công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của đơn vị***

a) *Xác định số lượng công chức, viên chức, người lao động dôi dư tại đơn vị*

*- Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng công chức, viên chức và người lao động căn cứ chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc thực tế của đơn vị xác định số lượng công chức, viên chức, người lao động cần thiết của đơn vị (bảo đảm không vượt quá số lượng biên chế công chức, viên chức và chỉ tiêu hợp đồng lao động được giao). Trên cơ sở đó, xác định số lượng công chức, viên chức, người lao động dôi dư (nếu có) để làm cơ sở giải quyết chế độ, chính sách và thực hiện công tác quản lý biên chế theo quy định.*

Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền trong việc xác định nhu cầu nhân sự bảo đảm sát với tình hình thực tế, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Việc xác định số lượng công chức, viên chức, người lao động dôi dư tại đơn vị được thực hiện theo Phụ lục số 01A kèm theo Công văn này, hoàn thành trước ngày 25/5/2025 và rà soát định kỳ trước ngày 31/01 hàng năm.

b) Về việc rà soát tổng thể chất lượng công chức, viên chức và người lao động

- Tập thể lãnh đạo và cấp ủy của đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng công chức, viên chức, người lao động sau khi sắp xếp căn cứ hướng dẫn về tiêu chí đánh giá tại Mục II Công văn này và tiêu chí đánh giá cụ thể của đơn vị để thực hiện rà soát tổng thể chất lượng công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của đơn vị làm cơ sở để xác định đối tượng phải nghỉ việc và đối tượng được xem xét nghỉ việc khi có đơn tự nguyện.

Đối với người đứng đầu đơn vị có đơn tự nguyện xin nghỉ, tập thể lãnh đạo và cấp ủy của đơn vị cấp trên trực tiếp cho ý kiến.

- Việc rà soát tổng thể chất lượng công chức, viên chức và người lao động thực hiện theo Phụ lục số 01B kèm theo Công văn này, hoàn thành trước ngày 25/5/2025 và rà soát định kỳ trước ngày 31/01 hàng năm.

c) Kết quả xác định số lượng công chức, viên chức, người lao động dôi dư tại đơn vị và rà soát tổng thể chất lượng công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị báo cáo về cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ (Vụ Tổ chức cán bộ đối với các Vụ, Cục và tương đương thuộc cơ quan Bộ; Phòng/Ban tham mưu về công tác tổ chức cán bộ đối với các tổ chức có hệ thống dọc, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ) để theo dõi và giải quyết chính sách, chế độ khi có trường hợp phát sinh.

### **3. Về kế hoạch thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc**

a) Căn cứ xây dựng kế hoạch: Kết quả xác định số lượng công chức, viên chức, người lao động dôi dư tại đơn vị; Kết quả rà soát tổng thể chất lượng công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; Kết quả rà soát nguyện vọng của công chức, viên chức, người lao động.

b) Thời hạn ban hành kế hoạch: Trước thời điểm đơn vị xây dựng dự toán ngân sách năm sau, cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Mục này ban hành kế hoạch thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc của đơn vị theo mẫu tại Phụ lục số 01C kèm theo Công văn này. Riêng kế hoạch năm 2025 hoàn thành trước ngày 25/5/2025.

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành kế hoạch, các đơn vị có tổ chức theo hệ thống ngành dọc, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các đơn

vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ gửi kế hoạch về Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Kế hoạch – Tài chính để theo dõi.”

4. Sửa đổi Biểu số 03A, 03B, 03C thành Phụ lục số 03A, 03B, 03C và sửa đổi Phụ lục số 05 kèm theo Công văn số 1767/BTC-TCCB ngày 14/02/2025 (đính kèm).

5. Các đơn vị hoàn thiện hồ sơ về việc xác định số lượng công chức, viên chức, người lao động dôi dư; rà soát tổng thể chất lượng công chức, viên chức và người lao động; xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc và hồ sơ đề nghị hưởng chính sách của đơn vị, của từng cá nhân theo hướng dẫn tại Công văn số 1767/BTC-TCCB ngày 14/02/2025 và Công văn này.

6. Các đơn vị đã xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc năm 2025 có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh, bổ sung, xây dựng kế hoạch theo yêu cầu quy định tại Công văn này.

Đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức triển khai, thực hiện. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Công văn này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới đó. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Kế hoạch – Tài chính) để xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCCB (10.b)

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trần Quốc Phương**

TÊN ĐƠN VỊ

Phụ lục số 01A

**SỐ LƯỢNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG DÔI DƯ TẠI ĐƠN VỊ**

[illegible]

TÊN ĐƠN VỊ

Phụ lục số 01B  
KẾT QUẢ RÀ SOÁT TỔNG THỂ CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG  
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ

| STT | Họ và tên | Chức vụ, chức danh | Đối tượng phải nghỉ việc (*) | Đối tượng xem xét cho nghỉ việc theo nguyện vọng (*) | Kết quả đánh giá (điểm số) | Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng trong 03 năm gần nhất |         |         |
|-----|-----------|--------------------|------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------|---------|---------|
|     |           |                    |                              |                                                      |                            | Năm ...                                                     | Năm ... | Năm ... |
| 1   |           |                    |                              |                                                      |                            |                                                             |         |         |
| 2   |           |                    |                              |                                                      |                            |                                                             |         |         |
| 3   |           |                    |                              |                                                      |                            |                                                             |         |         |
| ... |           |                    |                              |                                                      |                            |                                                             |         |         |

(\*) Đánh dấu (X) nếu thuộc đối tượng phải nghỉ việc hoặc đối tượng xem xét cho nghỉ việc theo nguyện vọng

**Phụ lục số 01C**

**(Đơn vị thực hiện: Các Vụ/Cục và tương đương thuộc Cơ quan Bộ, các đơn vị có tổ chức theo hệ thống ngành dọc, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ)**

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI,  
NGHỈ THÔI VIỆC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP NĂM .....**

**I. Căn cứ xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc**

1. Kết quả xác định số lượng công chức, viên chức, người lao động dôi dư tại đơn vị;
2. Kết quả rà soát tổng thể chất lượng công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý;
3. Kết quả rà soát nguyện vọng của công chức, viên chức, người lao động;
4. Tình hình thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo nghị định số 178/2024/NĐ-CP năm trước liền kề;
5. Căn cứ khác (theo tính chất, đặc thù của đơn vị - nếu có).

**II. Dự kiến số lượng người thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc**

| TT | Đối tượng                                                                                                         | Số người được hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP năm ..... |                     |                |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------|
|    |                                                                                                                   | Tổng số                                                                                                       | Nghỉ hưu trước tuổi | Nghỉ thôi việc |
| 1  | Công chức                                                                                                         |                                                                                                               |                     |                |
| 2  | Viên chức                                                                                                         |                                                                                                               |                     |                |
| 3  | Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động trước thời điểm ngày 15/01/2019 |                                                                                                               |                     |                |
| 4  | Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được áp dụng chính sách như công chức                                |                                                                                                               |                     |                |
|    | <b>TỔNG CỘNG</b>                                                                                                  |                                                                                                               |                     |                |

*(Dự kiến danh sách trường hợp thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc kèm theo (nếu có))<sup>1</sup>*

<sup>1</sup> Lập danh sách dự kiến theo Phụ lục số 03C.

Phụ lục số 3A  
DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHÍNH SÁCH NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP THÁNG ..... NĂM .....  
Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... đến ngày ..... tháng ..... năm .....  
(Xếp theo Tờ trình/Công văn số ..... / ngày ..... tháng ..... năm ..... của ...)

| TT        | Họ và tên                                                                                                         | Đơn vị | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Trình độ đào tạo | Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm | Nghị công chức/ hạng chức danh nghề nghiệp viên chức | Thành phần tiền lương tháng hiện hưởng (Tiền lương tháng tiền kể trước khi nghỉ việc) |                 |             |                                           |                                |                                     |                                       |                                            |                              |                                                                 | Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng) | Số năm đóng BHXH bắt buộc cộng dồn theo số BHXH tính đến thời điểm nghỉ |         | Số năm làm công việc NN, GDH hoặc có PCKV bị số 8,7 trở lên | Thời điểm nghỉ chế độ | Số năm nghỉ hưu trước tuổi                                            |                                 |                                           | Kinh phí đã thực hiện nghỉ chế độ (1000 đồng) |           |                                      |                                                |                                   | Lý do nghỉ | Ghi chú |                                     |    |  |  |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|---------------------|-----------|------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------|-------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------|--------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------|------------|---------|-------------------------------------|----|--|--|
|           |                                                                                                                   |        |                     |           |                  |                                     |                                                      | Hệ số lương                                                                           | Thời điểm hưởng | Hệ số hưởng | Mức phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) | Hệ số phụ cấp chức vụ (nếu có) | Mức phụ cấp thâm niên nghề (nếu có) | Mức phụ cấp ưu đãi theo nghề (nếu có) | Mức phụ cấp trách nhiệm theo nghề (nếu có) | Mức phụ cấp công vụ (nếu có) | Mức phụ cấp công tác Đảng, Đoàn thể chính trị - xã hội (nếu có) |                                         | Hệ số chính sách bảo lưu lương (nếu có)                                 | Tổng số |                                                             |                       | Số năm công tác trong các cơ quan của Đảng, NN, tổ chức CT-XH và LLVT | Tuổi khi giải quyết nghỉ chế độ | Tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật | Số năm nghỉ hưu trước tuổi                    | Tổng cộng | Trợ cấp hưu trí một lần cho nghỉ sớm | Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi | Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH |            |         | Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH |    |  |  |
|           |                                                                                                                   |        |                     |           |                  |                                     |                                                      |                                                                                       |                 |             |                                           |                                |                                     |                                       |                                            |                              |                                                                 |                                         |                                                                         |         |                                                             |                       |                                                                       |                                 |                                           |                                               |           |                                      |                                                |                                   |            |         |                                     |    |  |  |
| A         | B                                                                                                                 | C      | D                   | E         | F                | G                                   | H                                                    | I                                                                                     | J               | K           | L                                         | M                              | N                                   | O                                     | P                                          | Q                            | R                                                               | S                                       | T                                                                       | U       | V                                                           | W                     | X                                                                     | Y                               | Z                                         | AA                                            | AB        | AC                                   | AD                                             | AE                                | AF         | AG      | AH                                  | AI |  |  |
| I         |                                                                                                                   |        |                     |           |                  |                                     |                                                      |                                                                                       |                 |             |                                           |                                |                                     |                                       |                                            |                              |                                                                 |                                         |                                                                         |         |                                                             |                       |                                                                       |                                 |                                           |                                               |           |                                      |                                                |                                   |            |         |                                     |    |  |  |
| II        |                                                                                                                   |        |                     |           |                  |                                     |                                                      |                                                                                       |                 |             |                                           |                                |                                     |                                       |                                            |                              |                                                                 |                                         |                                                                         |         |                                                             |                       |                                                                       |                                 |                                           |                                               |           |                                      |                                                |                                   |            |         |                                     |    |  |  |
| III       | Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động trước thời điểm ngày 15/01/2019 |        |                     |           |                  |                                     |                                                      |                                                                                       |                 |             |                                           |                                |                                     |                                       |                                            |                              |                                                                 |                                         |                                                                         |         |                                                             |                       |                                                                       |                                 |                                           |                                               |           |                                      |                                                |                                   |            |         |                                     |    |  |  |
| IV        | Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được áp dụng chính sách như công chức                                |        |                     |           |                  |                                     |                                                      |                                                                                       |                 |             |                                           |                                |                                     |                                       |                                            |                              |                                                                 |                                         |                                                                         |         |                                                             |                       |                                                                       |                                 |                                           |                                               |           |                                      |                                                |                                   |            |         |                                     |    |  |  |
| TỔNG CỘNG |                                                                                                                   |        |                     |           |                  |                                     |                                                      |                                                                                       |                 |             |                                           |                                |                                     |                                       |                                            |                              |                                                                 |                                         |                                                                         |         |                                                             |                       |                                                                       |                                 |                                           |                                               |           |                                      |                                                |                                   |            |         |                                     |    |  |  |

Ghi chú:  
- Cột 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16: để nghỉ ghi hệ số/mức phụ cấp  
- Cột 18, 19, 20: Tính cả số tháng lẻ  
- Cột 25 = 26+27+28+29  
- Cột số 30: Nếu thuộc đối tượng phải nghỉ việc: Ghi "đối tượng phải nghỉ việc" và ghi kết quả đánh giá.  
Nếu thuộc đối tượng tự nguyện nghỉ việc: Ghi "đối tượng tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi/ngỉ thời việc" và ghi kết quả đánh giá.  
- Cột số 31: Ghi "Tại đơn vị trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy" hoặc "tại đơn vị không trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy"

Ngày ..... tháng ..... năm .....  
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ .....

Phụ lục số 3B  
DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHÍNH SÁCH NGHỈ THỜI VIỆC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP THÁNG ..... NĂM .....  
Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... đến ngày ..... tháng ..... năm .....  
(Kèm theo Tờ trình/Công văn số ..... / ngày ..... tháng ..... năm ..... của ...)

| TT  | Họ và tên                                                                                                         | Đơn vị | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Trình độ đào tạo | Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm | Ngạch công chức/ hạng chức danh nghề nghiệp viên chức | Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng |                 | Thành phần tiền lương tháng hiện hưởng (Tiền lương tháng liền kề trước khi nghỉ việc) |                                           |                                |                                |                                       |                                            |                              |                                 | Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng) | Số năm đóng BHXH bắt buộc cộng dồn theo số BHXH tính đến thời điểm nghỉ |         | Số năm làm công việc NN, GDH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên | Thời điểm nghỉ chế độ | Số năm nghỉ trước tuổi                                                           |                                 |                                           | Kinh phí để thực hiện nghỉ chế độ (1000 đồng) |           |                   |                      | Lý do nghỉ | Ghi chú |                                       |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|---------------------|-----------|------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------|-------------------|----------------------|------------|---------|---------------------------------------|
|     |                                                                                                                   |        |                     |           |                  |                                     |                                                       | Hệ số lương                                               | Thời điểm hưởng | Hệ số lương                                                                           | Mức phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) | Hệ số phụ cấp chức vụ (nếu có) | Mức phụ cấp thâm niên (nếu có) | Mức phụ cấp ưu đãi theo nghề (nếu có) | Mức phụ cấp trách nhiệm theo nghề (nếu có) | Mức phụ cấp công vụ (nếu có) | Mức phụ cấp tăng lương (nếu có) |                                         | Hệ số chính sách lương (nếu có)                                         | Tổng số |                                                             |                       | Số năm công tác trong các cơ quan của Đảng, Đoàn thể chính trị - xã hội (nếu có) | Tuổi khi giải quyết nghỉ chế độ | Tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật | Số năm nghỉ trước tuổi                        | Tổng cộng | Trợ cấp thôi việc | Trợ cấp do đóng BHXH |            |         | Trợ cấp thất nghiệp/ trợ cấp tìm việc |
|     | A                                                                                                                 | B      | 1                   | 2         | 3                | 4                                   | 5                                                     | 6                                                         | 7               | 8                                                                                     | 9                                         | 10                             | 11                             | 12                                    | 13                                         | 14                           | 15                              | 16                                      | 17                                                                      | 18      | 19                                                          | 20                    | 21                                                                               | 22                              | 23                                        | 24                                            | 25        | 26                | 27                   | 28         | 29      | 30                                    |
| I   | Công chức                                                                                                         |        |                     |           |                  |                                     |                                                       |                                                           |                 |                                                                                       |                                           |                                |                                |                                       |                                            |                              |                                 |                                         |                                                                         |         |                                                             |                       |                                                                                  |                                 |                                           |                                               |           |                   |                      |            |         |                                       |
| II  | Viên chức                                                                                                         |        |                     |           |                  |                                     |                                                       |                                                           |                 |                                                                                       |                                           |                                |                                |                                       |                                            |                              |                                 |                                         |                                                                         |         |                                                             |                       |                                                                                  |                                 |                                           |                                               |           |                   |                      |            |         |                                       |
| III | Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động trước thời điểm ngày 15/01/2019 |        |                     |           |                  |                                     |                                                       |                                                           |                 |                                                                                       |                                           |                                |                                |                                       |                                            |                              |                                 |                                         |                                                                         |         |                                                             |                       |                                                                                  |                                 |                                           |                                               |           |                   |                      |            |         |                                       |
| IV  | Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được áp dụng chính sách như công chức                                |        |                     |           |                  |                                     |                                                       |                                                           |                 |                                                                                       |                                           |                                |                                |                                       |                                            |                              |                                 |                                         |                                                                         |         |                                                             |                       |                                                                                  |                                 |                                           |                                               |           |                   |                      |            |         |                                       |
|     | TỔNG CỘNG                                                                                                         |        |                     |           |                  |                                     |                                                       |                                                           |                 |                                                                                       |                                           |                                |                                |                                       |                                            |                              |                                 |                                         |                                                                         |         |                                                             |                       |                                                                                  |                                 |                                           |                                               |           |                   |                      |            |         |                                       |

Ghi chú:  
- Cột 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16: để nghỉ ghi hệ số/mức phụ cấp  
- Cột 18, 19, 20: Tính cả số tháng lẻ  
- Cột 25 = Cột 26+27+28  
- Cột số 29: Nếu thuộc đối tượng phải nghỉ việc: Ghi "đối tượng phải nghỉ việc" và ghi kết quả đánh giá.  
Nếu thuộc đối tượng tự nguyện nghỉ việc: Ghi "đối tượng tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi/ngỉ thời việc" và ghi kết quả đánh giá.  
- Cột số 30: Ghi "Tại đơn vị trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy" hoặc "tại đơn vị không trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy"

Ngày ..... tháng ..... năm .....  
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ .....

Phụ lục số 3C  
TỔNG HỢP DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHÍNH SÁCH NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI, NGHỈ THÔI VIỆC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP THÁNG ... NĂM .....  
Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...  
(Kèm theo Tờ trình/Công văn số ... / ngày ... tháng ... năm ... của ...)

| TT        | Họ và tên                                                                                                         | Đơn vị | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Trình độ đào tạo | Chức danh chuyên môn đang đảm nhận | Nghị quyết chức danh, chức danh nghề nghiệp viên chức | Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng |                 | Thành phần tiền lương tháng hiện hưởng (Tiền lương tháng tiền kể trước khi nghỉ việc) |                                           |                                |                                     |                                       |                                            |                              |                                                                 |                                         |         | Tiền lương tháng hiện hưởng (100% đồng) | Số năm đóng BHXH bắt buộc cộng dồn theo số BHXH tính đến thời điểm nghỉ |                                 |                                           | Số năm làm công việc NN, GDKH hoặc có PCKV hệ số 6,7 trở lên | Thời điểm nghỉ chế độ | Số năm nghỉ trước tuổi |                     |                | Được hưởng chính sách |    | Tổng kinh phí để thực hiện chế độ | Lý do nghỉ | Ghi chú |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|---------------------|-----------|------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------|---------------------|----------------|-----------------------|----|-----------------------------------|------------|---------|
|           |                                                                                                                   |        |                     |           |                  |                                    |                                                       | Hệ số lương                                               | Thời điểm hưởng | Hệ số lương                                                                           | Mức phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) | Hệ số phụ cấp chức vụ (nếu có) | Mức phụ cấp thâm niên nghỉ (nếu có) | Mức phụ cấp ưu đãi theo nghỉ (nếu có) | Mức phụ cấp trách nhiệm theo nghỉ (nếu có) | Mức phụ cấp công vụ (nếu có) | Mức phụ cấp công tác Đảng, Đoàn thể chính trị - xã hội (nếu có) | Hệ số chính sách bảo lưu lương (nếu có) | Tổng số |                                         | Số năm công tác trong các cơ quan của Đảng, NN, tổ chức CT-XH và LLVT   | Tuổi khi giải quyết nghỉ chế độ | Tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật |                                                              |                       | Số năm nghỉ trước tuổi | Nghỉ hưu trước tuổi | Nghỉ thôi việc |                       |    |                                   |            |         |
|           |                                                                                                                   |        |                     |           |                  |                                    |                                                       |                                                           |                 |                                                                                       |                                           |                                |                                     |                                       |                                            |                              |                                                                 |                                         |         |                                         |                                                                         |                                 |                                           |                                                              |                       |                        |                     |                |                       |    |                                   |            |         |
| A         | B                                                                                                                 | C      | D                   | E         | F                | G                                  | H                                                     | I                                                         | J               | K                                                                                     | L                                         | M                              | N                                   | O                                     | P                                          | Q                            | R                                                               | S                                       | T       | U                                       | V                                                                       | W                               | X                                         | Y                                                            | Z                     | AA                     | AB                  | AC             | AD                    | AE |                                   |            |         |
| I         | Công chức                                                                                                         |        |                     |           |                  |                                    |                                                       |                                                           |                 |                                                                                       |                                           |                                |                                     |                                       |                                            |                              |                                                                 |                                         |         |                                         |                                                                         |                                 |                                           |                                                              |                       |                        |                     |                |                       |    |                                   |            |         |
| II        | Viên chức                                                                                                         |        |                     |           |                  |                                    |                                                       |                                                           |                 |                                                                                       |                                           |                                |                                     |                                       |                                            |                              |                                                                 |                                         |         |                                         |                                                                         |                                 |                                           |                                                              |                       |                        |                     |                |                       |    |                                   |            |         |
| III       | Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động trước thời điểm ngày 15/01/2019 |        |                     |           |                  |                                    |                                                       |                                                           |                 |                                                                                       |                                           |                                |                                     |                                       |                                            |                              |                                                                 |                                         |         |                                         |                                                                         |                                 |                                           |                                                              |                       |                        |                     |                |                       |    |                                   |            |         |
| IV        | Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được áp dụng chính sách như công chức                                |        |                     |           |                  |                                    |                                                       |                                                           |                 |                                                                                       |                                           |                                |                                     |                                       |                                            |                              |                                                                 |                                         |         |                                         |                                                                         |                                 |                                           |                                                              |                       |                        |                     |                |                       |    |                                   |            |         |
| TỔNG CỘNG |                                                                                                                   |        |                     |           |                  |                                    |                                                       |                                                           |                 |                                                                                       |                                           |                                |                                     |                                       |                                            |                              |                                                                 |                                         |         |                                         |                                                                         |                                 |                                           |                                                              |                       |                        |                     |                |                       |    |                                   |            |         |

Ghi chú:  
- Cột 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16: để ghi ghi hệ số/mức phụ cấp  
- Cột 18, 19, 20: Tính cả số tháng lẻ  
- Cột 25, 26: Đánh dấu "X" vào chính sách được hưởng  
- Cột 28: Nếu thuộc đối tượng phải nghỉ việc: Ghi "đối tượng phải nghỉ việc" và ghi kết quả đánh giá.  
Nếu thuộc đối tượng tự nguyện nghỉ việc: Ghi "đối tượng tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi/ngỉ thôi việc" và ghi kết quả đánh giá.  
- Cột số 29: Ghi "Tại đơn vị trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy" hoặc "tại đơn vị không trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy"

Ngày ... tháng ... năm ...  
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
(Ký tên, đóng dấu)

| TT.       | Họ và tên                                                                                                         | Đơn vị | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Trình độ đào tạo | Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm | Ngạch công chức/ hạng chức danh nghề nghiệp viên chức | Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng |                 | Thành phần tiền lương tháng hiện hưởng (Tiền lương tháng liền kề trước khi nghỉ việc) |                                           |                                |                                     |                                       |                                            |                              |                                                               | Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng) | Số năm đóng BHXH bắt buộc cộng dồn theo số BHXH tính đến thời điểm nghỉ |         | Số năm làm công việc NN, GDH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên | Thời điểm nghỉ chế độ | Số năm nghỉ trước tuổi                                                |                                 |                                           | Được hưởng chính sách  |                     | Tổng kinh phí để thực hiện chế độ | Lý do nghỉ | Ghi chú |                |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|---------------------|-----------|------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------|------------------------|---------------------|-----------------------------------|------------|---------|----------------|
|           |                                                                                                                   |        |                     |           |                  |                                     |                                                       | Hệ số lương                                               | Thời điểm hưởng | Hệ số lương                                                                           | Mức phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) | Hệ số phụ cấp chức vụ (nếu có) | Mức phụ cấp thâm niên nghề (nếu có) | Mức phụ cấp ưu đãi theo nghề (nếu có) | Mức phụ cấp trách nhiệm theo nghề (nếu có) | Mức phụ cấp công vụ (nếu có) | Mức phụ cấp công tác Đảng, Đoàn thể chính trị xã hội (nếu có) |                                         | Hệ số chính sách bảo lưu lương (nếu có)                                 | Tổng số |                                                             |                       | Số năm công tác trong các cơ quan của Đảng, NN, tổ chức CT-XH và LLVT | Tuổi khi giải quyết nghỉ chế độ | Tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật | Số năm nghỉ trước tuổi | Nghỉ hưu trước tuổi |                                   |            |         | Nghỉ thôi việc |
|           |                                                                                                                   |        |                     |           |                  |                                     |                                                       |                                                           |                 |                                                                                       |                                           |                                |                                     |                                       |                                            |                              |                                                               |                                         |                                                                         |         |                                                             |                       |                                                                       |                                 |                                           |                        |                     |                                   |            |         |                |
| A         | B                                                                                                                 |        | 1                   | 2         | 3                | 4                                   | 5                                                     | 6                                                         | 7               | 8                                                                                     | 9                                         | 10                             | 11                                  | 12                                    | 13                                         | 14                           | 15                                                            | 16                                      | 17                                                                      | 18      | 19                                                          | 20                    | 21                                                                    | 22                              | 23                                        | 24                     | 25                  | 26                                | 27         | 28      | 29             |
| I         | Công chức                                                                                                         |        |                     |           |                  |                                     |                                                       |                                                           |                 |                                                                                       |                                           |                                |                                     |                                       |                                            |                              |                                                               |                                         |                                                                         |         |                                                             |                       |                                                                       |                                 |                                           |                        |                     |                                   |            |         |                |
| II        | Viên chức                                                                                                         |        |                     |           |                  |                                     |                                                       |                                                           |                 |                                                                                       |                                           |                                |                                     |                                       |                                            |                              |                                                               |                                         |                                                                         |         |                                                             |                       |                                                                       |                                 |                                           |                        |                     |                                   |            |         |                |
| III       | Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động trước thời điểm ngày 15/01/2019 |        |                     |           |                  |                                     |                                                       |                                                           |                 |                                                                                       |                                           |                                |                                     |                                       |                                            |                              |                                                               |                                         |                                                                         |         |                                                             |                       |                                                                       |                                 |                                           |                        |                     |                                   |            |         |                |
| IV        | Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được áp dụng chính sách như công chức                                |        |                     |           |                  |                                     |                                                       |                                                           |                 |                                                                                       |                                           |                                |                                     |                                       |                                            |                              |                                                               |                                         |                                                                         |         |                                                             |                       |                                                                       |                                 |                                           |                        |                     |                                   |            |         |                |
| TỔNG CỘNG |                                                                                                                   |        |                     |           |                  |                                     |                                                       |                                                           |                 |                                                                                       |                                           |                                |                                     |                                       |                                            |                              |                                                               |                                         |                                                                         |         |                                                             |                       |                                                                       |                                 |                                           |                        |                     |                                   |            |         |                |

Ghi chú:

- Cột 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16: để ghi hệ số/mức phụ cấp
- Cột 18, 19, 20: Tính cả số tháng lẻ
- Cột 25, 26: Đánh dấu "X" vào chính sách được hưởng
- Cột 28: Nếu thuộc đối tượng phải nghỉ việc. Ghi "đối tượng phải nghỉ việc" và ghi kết quả đánh giá. Nếu thuộc đối tượng tự nguyện nghỉ việc. Ghi "đối tượng tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi/ngỉ thôi việc" và ghi kết quả đánh giá.
- Cột số 29. Ghi "Tại đơn vị trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy" hoặc "tại đơn vị không trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy"

Ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

**Phụ lục số 05**

*(Người thực hiện: các cá nhân tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN XIN NGHỈ THEO CHÍNH SÁCH NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI, NGHỈ  
THÔI VIỆC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP**

**Kính gửi<sup>1</sup>:** .....  
.....

Họ và tên: .....  
Ngày sinh: .....  
Chức danh/chức vụ/công việc chuyên môn:.....  
Đơn vị công tác: .....  
Số sổ BHXH: .....  
Nơi cư trú sau khi nghỉ hưu (nếu xin nghỉ theo chính sách nghỉ hưu trước tuổi): ..  
.....

Lý do xin nghỉ theo chính sách nghỉ hưu trước tuổi/nghỉ thôi việc:

.....  
Nay tôi có nguyện vọng được nghỉ hưu trước tuổi/nghỉ thôi việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi/nghỉ thôi việc kể từ ngày ...../...../.....

Tôi xin cam đoan những thông tin tại đơn này là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ đã cung cấp.

Đề nghị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét, giải quyết cho tôi theo quy định hiện hành./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**XÁC NHẬN CỦA PHÒNG, CHI CỤC  
VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG<sup>2</sup> (nếu có)**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

<sup>1</sup> Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng công chức, viên chức.

<sup>2</sup> Ban, Chi cục và tương đương đối với các tổ chức có hệ thống dọc. Trường hợp người làm đơn là trưởng phòng, chi cục trưởng hoặc tương đương thì không cần thực hiện xác nhận.